TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây;

- Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Hoàng V, sinh năm 1990 tại K; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh A, xã T, huyện G, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Bé N, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không;

Ngày 10-9-2019, có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã TU đến ngày 19-9-2019 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Đoàn Thị T và ông Bùi Xuân H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Hoàng V là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy mà V sử dụng là ma túy tổng hợp (ma túy đá). V và bà Đoàn Thị T có mối quan hệ là bạn với nhau. Bà T thuê phòng trọ số 8 thuộc nhà trọ Ngọc T, khu phố Ô, phường T, thị xã

TU, tỉnh B để ở. Do V không có chỗ ở nên đến phòng trọ của bà T để xin ở cùng.

Khoảng 17 giờ ngày 09-9-2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V sử dụng điện thoại di động có số 0968.957.267 gọi vào số điện thoại di động có 03 số đuôi là 361 của một người bạn tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) để xin số điện thoại của người bán ma túy. N đồng ý và cho V số điện thoại di động của người bán ma túy (V không nhớ rõ số điện thoại và không rõ nhân thân, lai lịch), sau đó V sử dụng số điện thoại của V có số 0968.957.267 gọi cho người bán ma túy hỏi mua 800.000 đồng ma túy và xin thiếu. Do V là bạn quen biết với Nhựt nên người bán ma túy đồng ý cho V thiếu và hẹn V đến ngã tư Ô thuộc khu phố Ô, phường T để lấy ma túy. Nghe vậy, V đi bộ từ phòng trọ số 8 thuộc nhà trọ N đến ngã tư Ô. Đến nơi, V tiếp tục sử dụng điện thoại của V gọi cho người bán ma túy thì người này chỉ V đi đến gốc cây cột điện (không đánh số) gần đó để lấy ma túy, V đi đến vị trí cột điện theo như chỉ dẫn thấy một vỏ thuốc lá hiệu Hero nên lấy lên mở ra xem thì thấy bên trong có một gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, biết đó là ma túy nên V mang bịch ma túy này về phòng trọ số 8 nhà trọ N cất giấu, còn vỏ thuốc lá hiệu Hero thì V vứt bỏ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày bà T đi công việc về đến phòng trọ, sau đó tổ chức uống rượu cùng V và một số người bạn của bà T. Trong quá trình uống rượu V có đi ra ngoài mua đồ và đánh rơi mất chiếc điện thoại di động có số 0968.957.267 đã sử dụng để liên lạc mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nhóm bạn của bà T không uống rượu nữa và đi về. Bà T và V dọn dẹp phòng trọ xong thì bà T lên gác phòng trọ ngủ, còn V nằm ngủ bên dưới phòng trọ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10-9-2019, lực lượng tuần tra Công an phường T kiểm tra hành chính phòng trọ số 8 của bà Đoàn Thị T. Quá trình kiểm tra, lực lượng tuần tra nhìn thấy có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế để ở vị trí bếp, nên nghi vấn V và bà T cất giấu ma túy nên yêu cầu giao nộp, nghe vậy V đi lên gác tới vị trí giữa chiếc nệm và thanh sắt lan can gần cầu thang đi lên xuống lấy ra 01 bịch ny long được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, V khai là ma túy, V mua để sử dụng. Nghi vấn đây là ma túy nên lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong và đưa Thái Hoàng V và bà Đoàn Thị T về trụ sở làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thái Hoàng V và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bịch nylong hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã niêm phong):

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Công an phường T lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Thái Hoàng V cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã trưng cầu giám định đối với thành phần chất màu trắng đã thu giữ của V. Tại Bản kết luận giám định số

691/MT – PC09 ngày 16-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,4717 gam; loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 01/CT-VKS.TU ngày 12-12-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh B truy tố bị cáo Thái Hoàng V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và xác định sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Hoàng V mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 691/PC09 có chữ ký người bị bắt Thái Hoàng V; người chứng kiến Bùi Xuân H, Đoàn Thị T; cán bộ niêm phong Nguyễn Cao H và dấu đỏ của Công an phường T, thị xã TU; chữ ký của cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong có chứa 0,446 gam Methamphetamine theo Kết luận giám định số 691/MT-PC09 ngày 16-9-2019 của Phòng KTHS công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Thái Hoàng V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 10-9-2019, tại phòng trọ số 8 thuộc nhà trọ Ngọc Trung, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã TU, tỉnh B, Thái Hoàng V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,4717 gam với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Thái Hoàng V về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi bị cáo gây án. Bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[7] Đối với bà Đoàn Thị T do không biết Thái Hoàng V thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên N đã cho số điện thoại người bán ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho V. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Số lượng Methamphetamine có trọng lượng sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng, công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Hoàng V phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng V 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-9-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 691/PC09 có chữ ký người bị bắt Thái Hoàng V; người chứng kiến Bùi Xuân H, Đoàn Thị T; cán bộ niêm phong Nguyễn Cao H và dấu đỏ của Công an phường T, thị xã TU; chữ ký của cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ niêm phong của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa 0,446 gam Methamphetamine theo Kết luận giám định số 691/MT-PC09 ngày 16-9-2019 của Phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-01-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh B).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thái Hoàng V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp